TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/DS-ST
Ngày: 24/7/2020
V/v "Tranh chấp dân sự về nợ hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông **Châu Văn Sang.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Phước Tâm;**

Bà **Lương Thị Kim Vân.**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Thanh Tú** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện viện kiểm sát huyện Cao Lãnh tham gia phiên tòa*: Ông **Nguyễn Văn Tèo** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 24/7/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2020/TLST-DS, ngày 07/01/2020 về việc "Tranh chấp dân sự về nợ hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2020/QĐST-DS ngày 01/7/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị U**, sinh năm 1968;

Địa chỉ: ấp Mỹ Thạnh, xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1966;

Đặng Tấn D, sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: tổ 1, ấp 1, xã Phương Trà, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.

(Anh D vắng mặt lúc tuyên án các đương sự còn lại có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị U trình bày: Trước đây, chị L và anh D có tham gia chơi hụi do chị làm đầu thảo, hụi 5.000.000đ, 03 tháng mở hụi một lần thành viên 16 phần, mở hụi lần đầu tiên vào ngày 15/7/2015 (al). Khi thành viên bỏ hụi để được nhận hụi thì người nhận hụi phải làm một biên nhận với nội dung là nhận tiền hùn vốn của chị em nhưng thực tế chị L và anh D tham gia chơi hụi và số tiền ghi trong biên nhận đó là tiền hụi chết mà người nhận hụi phải nộp hàng kỳ mở hụi cho đến khi

dây hụi kết thúc. Dây hụi ngày 15/7/2015 (al) mở ra chị L tham gia 02 phần (chân), anh D tham gia 01 phần (chân) . Chị L hốt 02 phần hụi vào ngày 15/11/2015 (al) thuộc kỳ mở hụi thứ hai với số tiền cho hai phần là 83.200.000đồng và phải nộp hụi chết lại 130.000.000đồng. Anh D hốt 01 phần hụi ngày 15/4/2016 (al) thuộc kỳ mở hụi thứ ba với số tiền 60.000.000đ và phải nộp hụi chết lại 60.000.000đồng (trong giấy biên nhận ghi là 65.000.000đồng chưa chính xác). Sau khi hốt hụi như trên, chị L nộp hụi chết được 50.000.000đồng, anh D nộp hụi chết 20.000.000đồng thì ngưng cho đến dây hụi kết thúc chị U phải nộp thay hụi chết cho anh D và chị L mỗi kỳ 15.000.000đồng trong đó phần anh D 5.000.000đồng, chị L 10.000.000đồng. Ngày 15/4/2019 (al) dây hụi kết thúc chính vì vậy chị L yêu cầu anh D phải trả phần hụi chết mà chị nộp thay 40.000.000đồng, chị L phải trả phần hụi chết mà chị đã nộp thay 80.000.000đồng cùng tiền lãi tính từ ngày 15/4/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm, theo mức lãi suất do pháp luật quy định.

Bị đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị L thừa nhận có chơi hụi với chị U, có chơi 02 dây hụi nhưng năm nào thì chị không nhớ, mỗi dây 16 phần, loại hụi 5.000.000đ, 03 tháng khui 01 lần. Theo quy trình chơi hụi mà chị tham gia do chị U làm đầu thảo thì khi hốt hụi người nhận hụi (hốt) phải ghi biên nhận với nội dung nhận tiền hùn vốn của chị em và số tiền hụi chết phải trả cho đến khi dây hụi kết thúc. Chị L xác định tuy ghi hùn vốn nhưng thực chất là hụi vì mỗi kỳ nhận hụi người nhận hụi phải nộp cho chị U 2.000.000đồng tiền huê hồng. Hai dây hụi mà chị trình bày ở trên chị đã nhận hụi và đóng hụi chết lại đầy đủ cho chị U còn dây hụi ngày 15/7/2015 (al) mà chị U đưa ra chị cũng như anh D không tham gia, không nhận tiền như chị U trình bày nên chị L không đồng ý trả theo yêu cầu của chị U 80.000.000đồng và tiền lãi.

Bị đơn Đặng Tấn D trình bày: anh không tham gia dây hụi mở ngày 15/7/2015 (al) mà chị U đưa ra để kiện anh. Do không tham gia hụi không ký biên nhận, nhận tiền, 02 biện nhận ngày 15/11/2015 (al) và biên nhận ngày 15/4/2016 (al) không phải do anh ký, viết anh cũng không yêu cầu giám định ở cấp cao hơn. Chính vì lý do như đã trình bày ở trên nên anh không đồng ý trả cho chị U 40.000.000đồng và tiền lãi như chị U yêu cầu.

**** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*** Danh sách chơi hụi và biên nhận tiền (photo); Kết luận giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, nghe đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền xét thấy:

Nguyên đơn xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền hụi, nên thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp

là đúng theo quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc thanh toán nợ hụi và bị đơn có nơi cư trú tại xã Phương Trà, huyện Cao Lãnh nên Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp có thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án dân sự *"Tranh chấp dân sự về nợ hụi"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Chị U xác định có làm chủ dây hụi mở ngày 15/7/2015 (al), loại hụi 5.000.000 đồng, 03 tháng mở 01 lần, có 16 phần hụi, chị L tham gia 02 phần, anh D tham gia 01 phần. Các chân hụi chị L và anh D đã nhận xong nhưng không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi chết đầy đủ theo thỏa thuận, chị U đã phải nộp hụi chết thay cho anh D 40.000.000đồng, chị L 80.000.000đồng cho đến khi dây hụi kết thúc vào ngày 15/4/2019 (al). Theo chị U và chị L trình bày khi tham gia hụi do chị U làm đầu thảo trên phương diện giấy tờ ghi hùn vốn nhưng thực chất là hụi nên giao dịch ngày 15/7/2015 (al) là quan hệ hụi. Căn cứ vào biên bản ghi lời khai của những người tham gia dây hụi này thì chị L và anh D có tham gia dây hụi trong đó chị L tham gia 02phần, anh D tham gia 01 phần đều nhận hụi ở các kỳ mở hụi thứ hai, thứ ba chỉ còn nghĩa vụ thanh toán hụi chết. Theo kết luận giám định ngày 18/6/2020 của Phòng kỷ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Tháp thì chử viết và chử ký trong biên nhận ngày 15/11/2015 (al), biên nhận ngày 15/4/2016 (al) so với chử ký mẫu của anh D là do cùng một người ký và viết ra. Điều này cho thấy lời phản biện của anh D cũng như chị L cho rằng mình không tham gia dây hụi trên là không có căn cứ. Tại phiên tòa, chị L cho rằng tiền 80.000.000đồng chị U kiện đã được giải quyết bằng một quyết định công nhận sự thỏa thuận ngày 07/9/2018 của Tòa án và đang thi hành tại cơ quan Thi hành án là không có cở sở vì số tiền chị L phải trả cho chị U được Tòa án giải quyết năm 2018 là giao dịch vay không liên quan gì đến khoản hụi mà chị U kiện. Vậy anh D, chị L phải thực hiện trả tiền hụi chết cho chị U cùng tiền lãi của từng người được tính như sau:

+ Chị L phải trả hụi chết mà chị U trả thay là 80.000.000đồng, tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ được tính:

80.000.000đồng x 0,83%/tháng x 14,5 tháng (từ ngày 15/4/2019 (al) đến ngày 24/7/2020 nhằm ngày 4/6/2020 (al)) = 9.628.000đồng.

+ Anh D phải trả hụi chết cho chị U 40.000.000đồng và tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ được tính:

40.000.000đồng x 0,83% x 14,5 tháng (từ ngày 15/4/2019 (al) đến ngày 24/7/2020 nhằm ngày 4/6/2020 al) = 4.814.000đồng.

Từ những lập luận, phân tích, đánh giá chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và có đầy đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự; điều 20, 25, 28 Nghị định 144/2006/NĐ-CP, khoản 2 Điều

16, khoản 2 Điều 17, Điều 21, khoản 2 Điều 22, Điều 24 Nghị định số: 19/2019/NĐCP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

[3] Vậy chị Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị U số tiền hụi là 80.000.000đồng + tiền lãi 9.628.000đồng = 89.628.000đồng.

Anh Đặng Tấn D có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị U tiền hụi là 40.000.000đồng + tiền lãi 4.814.000đồng = 44.814.000đồng.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 5% trên tổng số tiền Tòa án án buộc trả cho nguyên đơn; đối với nguyên đơn do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền tạm ứng án phí của nguyên đơn đã nộp trước được hoàn lại toàn bộ. Và số tiền án phí anh D phải nộp là 44.814.000đồng x 5% = 2.240.000đồng; Chị L phải nộp 89.628.000đồng x 5% = 4.481.400đồng.

[5] Về chi phí giám định: Anh Đặng Tấn D phải nộp 6.735.000đồng để trả lại cho chị Nguyễn Thị U vì chị U đã tạm ứng trước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, Điều 161, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 17, Điều 21, khoản 2 Điều 22, Điều 24 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ, điều 20, 25, 28 Nghị định 144/2006/NĐ-CP về họ, hụi, biêu, phường; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí; Điều 26 luật thi hành án dân sự

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị U.

- Buộc chị Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị U 80.000.000đồng tiền hụi và tiền lãi 9.628.000đồng, tổng cộng 89.628.000đồng (Tám mươi chín triệu, sáu trăm hai mươi tám nghìn).

- Buộc anh Đặng Tấn D có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị U số tiền hụi 40.000.000đồng và tiền lãi 4.814.000đồng, tổng cộng 44.814.000đồng (Bốn mươi bốn triệu, tám trăm mười bốn nghìn).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền

lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 4.481.400đồng, anh Đặng Tấn D phải nộp 2.240.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị U không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị U 3.870.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009471 ngày 07/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Về chi phí giám định: anh Đặng Tấn D phải nộp 6.735.000đồng để trả lại cho chị Nguyễn Thị U vì chị U đã tạm ứng trước.

- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày tuyên án. Riêng anh D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ của bán án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên tòa

(đã ký)

Châu Văn Sang